

Bản án số: 58/2021/HS-ST  
Ngày 11-5-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn Kiệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Quang Tuyền

2. Ông Dương Tấn Đầu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Chí, Thư ký Tòa án nhân dân *thành phố Phú Quốc*, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Vinh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh KG xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

**- Huỳnh Hồng S**, sinh năm 1999, tại: KG; Nơi đăng ký thường trú: kp 7, phường AT, thành phố PQ, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh S và bà Trần Thị Thu Th; Em 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 31/12/2020, bị Ủy ban nhân dân thị trấn AT, huyện PQ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-01-2021 đến nay (có mặt).

**- Bị hại: Anh Võ Huy T, sinh năm 1981** (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường AT, Tp.PQ - KG

**Anh Nguyễn Phước Ng, sinh năm 1983** (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, Khu phố 6, phường AT, Tp.PQ - KG

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

**Chị Danh Thị Th, sinh năm 1979** (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ Th 5, xã MP, Tp.LX, tỉnh AG

**Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983** (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp ĐB, xã DT, Tp.PQ - KG

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tháng 01 năm 2021, tại địa bàn phường AT, thành phố PQ, tỉnh KG, Huỳnh Hồng S 02 lần lấy trộm tài sản của ông Võ Huy T và ông Nguyễn Phước Ng bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ ngày 03-01-2021, S điều khiển xe mô tô biển số 68D1 - 115.00 của bà Trần Thị Thu Th (mẹ của S) mang theo 01 cây kèm chạy đến kho đồ điện Khang H của anh Võ Huy T thuộc kp 4, phường AT, thành phố PQ, Lúc này khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, thấy không có ai trong coi nên S đi ra phía sau kho dùng kèm cạy cửa đi vào trong lấy trộm 01 cuộn dây điện loại dây đôi, nhãn hiệu Thloco Japan Stanhdard Jis C330612000. S dùng kèm cắt ra thành từng đoạn ngắn mang ra ngoài chờ đến khu vực gần cây xăng TH kp 7, phường AT cắt giấu trong bụi cây. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, S chờ số dây điện trộm cắp đến vừa phẻ liệu Phước H thuộc khu phố 7, phường AT bán cho bà Danh Thị Th được 3.600.000 đồng, bà Thắm không biết dây điện do S trộm cắp. Số tiền trên S tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 04 giờ ngày 12-01-2021, S rủ Cu Đ(chưa rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô tay ga không rõ biển số chở S mang theo 01 cây kèm chạy đến quán cà phê Việt của ông Nguyễn Phước Ng thuộc khu phố 6, phường AT. Lúc này khoảng 04 giờ 45 phút cùng ngày, S và Cu Đ đi ra phía sau quán nhìn thấy máy phát điện nhãn hiệu Total, loại TP155001 của ông Nghĩa để sau quán có khóa rào, S dùng kèm cắt khóa đi vào lấy trộm máy phát điện của ông nghĩa đưa lên xe mô tô chở đi về hướng xã Dương Tơ. Chạy được một đoạn thì S cho Cu Đ xuống xe, S tiếp tục chở máy phát điện đến vừa phẻ liệu của ông Nguyễn Văn Tr ở ấp ĐB, xã DT. Lúc này khoảng 07 giờ cùng ngày S bán được 2.500.000 đồng, ông Trang không biết máy phát điện do S trộm cắp. Sau đó, S quay lại chở Cu Đ và đưa cho Cu Đ 500.000 đồng, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 26-01-2021, Huỳnh Hồng S bị bắt khẩn cấp.

#### **\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 máy phát điện màu xanh, nhãn hiệu Total, loại TP155001, công suất điện 500WW, đã qua sử dụng.

- 383 mét dây điện nhãn hiệu Thloco Japan Stanhdard Jis C330612000, loại dây đôi, màu đen trắng, bị cắt thành nhiều đoạn khác nhau. (tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu).

- 01 cây kềm bằng kim loại dài 105,5cm, lưỡi bằng kim loại bị rỉ sét dài 20cm, rộng nhất 11cm, cán bằng kim loại màu xanh dài 87 cm, có ốp tay cầm bằng nhựa màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04 ngày 19-02-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố PQ, tỉnh KG kết luận:

- 01 máy phát điện màu xanh, nhãn hiệu Total, loại TP155001, công suất điện 500WW, đã qua sử dụng, trị giá 10.000.000 đồng.

- 383 mét dây điện nhãn hiệu Thloco Japan Stanhdard Jis C330612000, loại dây đôi, màu đen trắng, bị cắt thành nhiều đoạn khác nhau, trị giá 9.575.000 đồng. Vậy tổng giá trị tài sản mà S trộm cắp là 19.575.000 đồng.

\* **Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra, bị hại Võ Huy T và Nguyễn Phước Ng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Danh Thị Th và ông Nguyễn Văn Tr không yêu cầu S trả lại số tiền mua dây điện và máy phát điện, nên đề nghị Tòa miễn xét.

Bản cáo trạng số: 59/CT-VKSPQ ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo Huỳnh Hồng S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa kết luận hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng S từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về tang vật trong vụ án: Áp dụng khoản 1, Điều 47 BLHS và khoản 2, Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 cây kềm bằng kim loại dài 105,5cm, lưỡi bằng kim loại bị rỉ sét dài 20cm, rộng nhất 11cm, cán bằng kim loại màu xanh dài 87 cm, có ốp tay cầm bằng nhựa màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hồng S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố không bị ép cung, bức cung hay nhục hình.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị HĐXX miễn xét.

Đối với người tên Cu Đ có thực hiện hành vi phạm tội lần thứ hai cùng với bị cáo, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với Danh Thị Th, Nguyễn Văn Tr khi mua, không biết tài sản do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị không xử lý hình sự.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố PQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành PQ đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 03-01-2021 và ngày 12-01-2021, tại phường AT, thành phố PQ, Huỳnh Hồng S lấy trộm 383 mét dây điện và 01 máy phát điện của anh Võ Huy T và anh Nguyễn Phước Ng trị giá 19.575.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, bất kỳ ai thực hiện hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật thì bị xử lý nghiêm. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của những người bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản

thân bị cáo có tiền sự, bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không biết tu dưỡng, rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật. Nay lại nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo phạm tội nhiều lần, các lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu tại phiên tòa và tại cơ quan Điều tra bị cáo thật thà khai báo, lời nói sau cùng thể hiện có thái độ biết ăn năn hối cải. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không gây thiệt hại gì có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức hình án vừa phải cũng đủ nghiêm.

[5] Đối với người tên Cu Đ cùng thực hiện hành vi phạm tội lần thứ hai với bị cáo S, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với Danh Thị Th, Nguyễn Văn Tr khi mua số tài sản trên, không biết do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, việc đề nghị không xử lý hình sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6] Về tang vật trong vụ án: 01 máy phát điện màu xanh, nhãn hiệu Total, loại TP155001, công suất điện 500WW, đã qua sử dụng và 383 mét dây điện nhãn hiệu Thloco Japan Stanhdard Jis C330612000, loại dây đôi, màu đen trắng, bị cắt thành nhiều đoạn khác nhau (tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu), HĐXX miễn xét. Đối với 01 cây kèm bằng kim loại dài 105,5cm, lưỡi bằng kim loại bị rỉ rét dài 20cm, rộng nhất 11cm, cán bằng kim loại màu xanh dài 87 cm, có ốp tay cầm bằng nhựa màu đen, đây là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên HĐXX áp dụng khoản 1, Điều 47 BLHS và khoản 2, Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, những người có quyền và nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu gì, HĐXX miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Huỳnh Hồng S** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2. Xử phạt:** **Huỳnh Hồng S** 12 (mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ bị tạm giam, ngày 26-01-2021.

**3. Về tang vật trong vụ án:** Áp dụng khoản 1, Điều 47 BLHS và khoản 2, Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 cây kèm bằng kim loại dài 105,5cm, lưỡi bằng kim loại bị rỉ sét dài 20cm, rộng nhất 11cm, cán bằng kim loại màu xanh dài 87 cm, có ốp tay cầm bằng nhựa màu đen. (*Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố PQ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-5-2021*)

**4. Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để yêu cầu xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh KG./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trương Văn Kiệt**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Tấn Đầu**

**Nguyễn Phước Lộc**

**Trương Văn Kiệt**

